

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 142/2022/HS-PT

Ngày: 23-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền

Các Thẩm phán:

Ông Hồ Đức Quang

Bà Trương Thị Lệ Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Khánh Chi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 100/2022/HSPT ngày 03 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Thị L, do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị L đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2022/HS-ST ngày 30/6/2022 của Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh.

Bị cáo kháng cáo:

Nguyễn Thị L, sinh ngày 17 tháng 12 năm 1974; tên gọi khác: Không; giới tính: Nữ; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố L, phường K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 06/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Quần chúng; con ông: Nguyễn Quang Đ (đã chết); con bà: Lê Thị H (đã chết); anh, chị, em ruột: Có 08 người, bị cáo là con thứ tám; chồng: Nguyễn Đình Dương, sinh năm: 1970; con: Có 4 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ nhất sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ kể từ ngày 11/01/2022, đến ngày 14/01/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại tổ dân phố L, phường K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra trong vụ án còn có người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 20 phút, ngày 10/01/2022, tổ công tác Công an thị xã K tiến hành tuần tra kiểm soát trên địa bàn phường K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh, phát hiện tại khu vực trước cửa số nhà N, đường L, tổ dân phố L, phường K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh, Nguyễn Thị L có nhiều biểu hiện nghi vấn phạm tội nên tiến hành kiểm tra, phát hiện Nguyễn Thị L đang mang theo 50 cây thuốc lá, trên mỗi cây thuốc đều có dòng chữ “BLEND NO.555 GOLD”, (mỗi cây thuốc lá đều chứa 10 bao thuốc lá) đang đi bộ trước cửa nhà 523, đường L, tổ dân phố L, phường K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh. Nguyễn Thị L khai nhận, số thuốc lá điều nhập lậu nói trên do Nguyễn Thị L đặt mua của Phạm Thị L1, ở tỉnh Quảng Bình, chuyển hàng qua xe khách; Nguyễn Thị L vừa nhận hàng từ xe khách và trên đường đưa về nhà thì bị phát hiện. Tổ công tác Công an thị xã K tiến hành lập biên bản sự việc và thu giữ 50 cây thuốc lá điều của Nguyễn Thị L.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nhà ở của Nguyễn Thị L ở tổ dân phố L, phường K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh phát hiện và thu giữ 66 cây thuốc lá điều nhập lậu (mỗi cây thuốc lá chứa 10 bao thuốc lá) trên mỗi cây thuốc lá đều có dòng chữ “JET”.

Qua lời khai của Nguyễn Thị L thì L còn cất giấu thuốc lá tại nhà chị Nguyễn Thị N (chị gái của L, ở sát nhà của L, hai nhà có cửa thông nhau). Tiến hành khám xét khẩn cấp nhà ở của Nguyễn Thị N ở tổ dân phố L, phường K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh phát hiện và thu giữ: 146 cây thuốc lá, trên mỗi cây thuốc đều có dòng chữ “BLEND NO.555 GOLD”; 20 cây thuốc lá, trên mỗi cây thuốc đều có dòng chữ “BLEND NO.555 ORIGINAL”; 35 cây thuốc lá, trên mỗi cây thuốc đều có dòng chữ “ESSE GOLDEN LEAT”; 34 cây thuốc lá, trên mỗi cây thuốc đều có dòng chữ “ESSE SPECIAL GOLD”; 10 cây thuốc lá, trên mỗi cây thuốc đều có dòng chữ “HERO”; trong mỗi cây thuốc lá đều chứa 10 bao thuốc lá.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nhà ở của Phạm Thị L1, ở thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình, không phát hiện và thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến việc mua bán thuốc lá điều.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị L khai nhận: Trong khoảng thời gian từ tháng 12 năm 2021 đến ngày 10/01/2022, Nguyễn Thị L đã nhiều lần sử dụng 01 chiếc điện thoại di động, hiệu Nokia, có vỏ màu đen, gắn số sim 039300271, gọi điện đến số điện thoại 0982864291 để mua gom thuốc lá điều do nước ngoài sản xuất từ Phạm Thị L1, tại thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình, với tổng cộng 361 cây thuốc lá các loại, gồm 196 cây thuốc lá loại “BLEND NO.555 GOLD”, mỗi cây thuốc có giá 190.000đ; 20 cây thuốc lá loại “BLEND NO.555 ORIGINAL”, mỗi cây thuốc có giá 200.000đ; 66 cây thuốc lá loại “JET”, mỗi cây thuốc có giá 210.000đ; 35 cây thuốc lá, loại “ESSE GOLDEN LEAT”, mỗi cây thuốc có giá 240.000đ; 34 cây thuốc lá loại “ESSE SPECIAL GOLD”, mỗi cây thuốc có giá 235.000đ; 10 cây thuốc lá loại “HERO”, mỗi cây thuốc có giá 200.000đ, tổng cộng 361 cây thuốc lá (3610 bao thuốc lá) các loại, với giá 73.490.000đ, để về bán kiểm lời trong dịp tết Nguyên đán Nhân Dân. Các lần mua bán thuốc lá điều nhập lậu, Phạm Thị L1 đã đóng thùng và gửi qua xe khách cho Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị L thanh toán tiền cho Phạm Thị L1 thông

qua chuyển khoản (sử dụng điện thoại di động) đến tài khoản do Phạm Thị L1 cung cấp và trả trực tiếp qua tài xế xe khách theo yêu cầu của Phạm Thị L1. Số thuốc lá điều nhập lậu mua của Phạm Thị L1, Nguyễn Thị L đưa về cất dấu trong nhà mình và nhà của chị gái là Nguyễn Thị N (ở sát nhà của L, hai nhà có cửa thông nhau, khi cất dấu, thuốc lá được đóng trong thùng nên chị Nguyễn Thị N không biết là hàng hóa gì) để bán vào dịp tết Nguyên đán Nhâm Dần, nhưng chưa kịp tiêu thụ thì bị phát hiện thu giữ.

Cơ quan điều tra Công an thị xã K đã trưng cầu giám định số thuốc lá điều thu giữ của Nguyễn Thị L. Tại bản kết luận giám định số 290, ngày 13/01/2022 của Viện khoa học hình sự, Bộ Công an kết luận: Tất cả số thuốc lá được gửi giám định đều được sản xuất tại nước ngoài, không được tiêu thụ tại Việt Nam (thuốc lá điều nhập lậu).

Với hành vi phạm tội trên, tại bản án số 40/2022/HS-ST ngày 30/6/2022 của Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh đã Quyết định:

Căn cứ Điểm e, Khoản 2, Khoản 4, Điều 190; Điểm s, Điểm t, Khoản 1 và Khoản 2, Điều 51, Điều 54, Bộ luật Hình sự. Căn cứ Điểm a, Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, Điểm a, Điểm c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 3, Khoản 1 Điều 21; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 và mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án, ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; tuyên xử:

1. Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Thị L phạm tội: “*Buôn bán hàng cấm*”.

2. Về hình phạt:

2.1. Hình phạt chính: Xử phạt Nguyễn Thị L 36 (*Ba sáu*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án. Nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 11/01/2022 đến ngày 14/01/2022.

2.2. Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền 20.000.000đ(*Hai mươi triệu đồng*) đối với bị cáo Nguyễn Thị L.

Án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo của bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Ngày 04/7/2022 bị cáo Nguyễn Thị L có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Thị L bổ sung nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi phân tích, đánh giá tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận một phần nội dung kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị L sửa bản án sơ thẩm số 40/2022/HSST ngày 30/6/2022 của Tòa án nhân dân thị xã K về phần hình phạt chính. Tuyên bố bị cáo kháng cáo Nguyễn Thị L phạm tội Buôn bán hàng cấm. Căn cứ điểm e khoản 2, khoản 4 Điều 190; điểm s, t

khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L từ 30 đến 33 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thị L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với bản án sơ thẩm và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 12 năm 2021 đến ngày 10/01/2022. Nguyễn Thị L đã nhiều lần mua gom của Phạm Thị L1, tại thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình, 3.610 bao thuốc lá điều nhập lậu, bao gồm các loại thuốc lá “BLEND NO.555 GOLD”; “BLEND NO.555 ORIGINAL”; “JET”, “ESSE GOLDEN LEAT”; “ESSE SPECIAL GOLD” và “HERO”(đều do nước ngoài sản xuất, không được tiêu thụ tại Việt Nam) với giá là 73.490.000đ rồi đưa về cất dấu để bán kiếm lời trong dịp tết Nguyên đán, nhưng chưa kịp tiêu thụ thì bị Cơ quan điều tra Công an thị xã K phát hiện thu giữ. Do đó, việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Buôn bán hàng cấm” theo điểm e, Khoản 2, Khoản 4, Điều 190 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị L, Hội đồng xét xử nhận định: Bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực pháp luật vì mục đích hưởng lợi cá nhân, dù biết thuốc lá điều là mặt hàng cấm lưu hành nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi mua bán hàng cấm. Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước trong quản lý một số loại hàng cấm, nên cần được xử lý nghiêm.

Tuy nhiên, xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, được hưởng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm; chồng bị cáo có thành tích đặc biệt được Nhà nước khen thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang, Huy chương quân kỳ quyết thắng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, t Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình biên lai của Chi Cục thi hành án dân sự thị xã K thể hiện bị cáo đã nộp số tiền 20.000.000 đồng tiền phạt bổ sung; xác nhận của Sở Nội vụ tỉnh Hà Tĩnh về việc ông Nguyễn Quang Điều - bố đẻ bị cáo được tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Nhì, được Bộ tư lệnh Quân khu 4 ban hành quyết định trợ cấp 01 lần đối với dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ cứu nước nên bị cáo được xem xét thêm tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Từ những tình tiết nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy có căn cứ để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo, thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật.

[3] Về án phí: Căn cứ vào Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị L. Sửa Bản án sơ thẩm số 40/2022/HS-ST ngày 30/6/2022 của Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh.

Áp dụng điểm e Khoản 2, Khoản 4 Điều 190; điểm s, t Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự.

* Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội **“Buôn bán hàng cấm”**.

* Về hình phạt:

- Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị L 28 (Hai mươi tám)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án. Nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 11/01/2022 đến ngày 14/01/2022.

- Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) đối với bị cáo Nguyễn Thị L.

(Bị cáo Nguyễn Thị L đã nộp theo biên lai số 0008903 ngày 12/9/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh)

2. **Về án phí:** Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Thị L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh;
- CA; VKS; TA; THA cấp sơ thẩm;
- Bị cáo;
- PV06 – Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp;
- Lưu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thương Huyền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các thẩm phán

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Hà Ngân

Nguyễn Thị Thương Huyền

Hồ Đức Quang